| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 48 /2026/QĐ-UBND | *Quảng Trị, ngày 10 tháng 6 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Quy định số lượng, quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với Cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 2978/TTr-SYT ngày 24/5/2026;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định số lượng, quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định số lượng, quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với Cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2026. Quyết định số 49/2022/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc Quy định số lượng, quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Bình hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch UBND xã, phường; Giám đốc Trạm Y tế và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

| | |
|---|---|
| ***Nơi nhận:***<br>- Như Điều 3;<br>- Văn phòng Chính phủ;<br>- Bộ Y tế;<br>- Vụ Pháp chế (Bộ Y tế);<br>- Cục KTVB&TCTHPL, Bộ Tư pháp;<br>- Thường trực Tỉnh uỷ;<br>- Thường trực HĐND tỉnh;<br>- CT, PCT UBND tỉnh;<br>- Báo và PT, TH Quảng Trị;<br>- Trung tâm Điều hành Thông tin tỉnh;<br>- Chi cục Dân số;<br>- Văn phòng UBND tỉnh;<br>- Lưu: VT, KGVX. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**KT. CHỦ TỊCH**<br>**PHÓ CHỦ TỊCH**<br><br>**Hoàng Xuân Tân** |

| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# QUY ĐỊNH
**Số lượng, quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

*(Ban hành Kèm theo Quyết định số 48 /2026/QĐ-UBND)*

## Chương I
## QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định số lượng, quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với Cộng tác viên dân số được hưởng chính sách trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

## Chương II
## QUY ĐỊNH CỤ THỂ

**Điều 3. Số lượng Cộng tác viên dân số**

Đối với các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, cứ 200 hộ gia đình trở xuống thì bố trí 01 cộng tác viên; đối với các xã, phường còn lại, cứ 250 hộ gia đình trở xuống thì bố trí 01 cộng tác viên.

**Điều 4. Nguyên tắc và ưu tiên trong xét chọn Cộng tác viên dân số**

1. Nguyên tắc xét chọn

a) Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định của Nhà nước.

b) Việc xét chọn Cộng tác viên dân số phải đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2021/TT-BYT quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của Cộng tác viên dân số.

2. Ưu tiên trong xét chọn: Hội đồng xét chọn theo thứ tự ưu tiên, như sau:

a) Ưu tiên xét chọn những người đã làm Cộng tác viên dân số đang sinh sống, làm việc tại thôn, bản và xã, phường nơi Cộng tác viên dân số đảm nhiệm có đủ tiêu chuẩn theo quy định để bảo đảm ổn định mạng lưới Cộng tác viên dân số;

b) Ưu tiên Cộng tác viên dân số kiêm nhiệm y tế thôn, bản và các ngành, đoàn thể khác tại thôn, bản, tổ dân phố;

c) Ưu tiên Cộng tác viên dân số có độ tuổi từ 18 tuổi đến 65 tuổi đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ;

d) Ưu tiên người tự nguyện tham gia làm Cộng tác viên dân số; có tinh thần trách nhiệm; nhiệt tình tham gia hoạt động xã hội, có khả năng vận động quần chúng và được cộng đồng tín nhiệm.

e) Ưu tiên Cộng tác viên dân số sử dụng thành thạo các nền tảng mạng xã hội để phục vụ tốt công tác tuyên truyền về dân số và phát triển; ứng dụng sử dụng được phần mềm kho dữ liệu dân cư chuyên ngành dân số.

f) Trường hợp các tiêu chí xét chọn bằng nhau thì Chủ tịch Hội đồng quyết định.

**Điều 5. Quy trình xét chọn Cộng tác viên dân số**

1. Thông báo xét chọn Cộng tác viên dân số

a) Sau khi nhận được Quyết định Quy định số lượng, quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với Cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, UBND xã, phường công khai nhu cầu xét chọn Cộng tác viên dân số bằng hình thức thông báo niêm yết tại UBND xã, phường, Trạm Y tế, trong đó nêu rõ số lượng Cộng tác viên cần xét chọn, thời gian cá nhân nộp hồ sơ, Trạm Y tế nhận hồ sơ và lập danh sách trình UBND xã, phường; đồng thời thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã, phường, của thôn, bản, tổ dân phố (nếu có).

b) Cá nhân có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2021/TT-BYT có nguyện vọng đăng ký tuyển chọn thì nộp hồ sơ trực tiếp tại Trạm Y tế. Hồ sơ bao gồm: Đơn tự nguyện tham gia làm Cộng tác viên dân số (ghi rõ thông tin cá nhân, số năm làm Cộng tác viên dân số); Bản sao các văn bằng, chứng chỉ (nếu có).

c) Trạm Y tế lập danh sách những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn làm Cộng tác viên dân số trình Uỷ ban nhân dân xã, phường xét chọn Cộng tác viên dân số.

2. Thành lập Hội đồng xét chọn Cộng tác viên dân số

UBND xã, phường thành lập Hội đồng xét chọn Cộng tác viên dân số gồm: đại diện lãnh đạo Uỷ ban nhân dân xã, phường làm Chủ tịch Hội đồng, các thành viên là trưởng các phòng, ban, đoàn thể thuộc UBND xã, phường, Giám đốc Trạm Y tế xã, phường và viên chức dân số.

3. Nhiệm vụ của Hội đồng xét chọn Cộng tác viên dân số

a) Kiểm tra, thẩm định việc đáp ứng yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực của người dự xét chọn.

b) Hội đồng xét chọn làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng xét chọn đã biểu quyết.

c) Báo cáo Chủ tịch UBND xã, phường về kết quả xét chọn.

d) Hội đồng xét chọn Cộng tác viên dân số tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

4. Tổ chức xét chọn và công bố kết quả xét chọn

a) Hội đồng tiến hành họp xét chọn Cộng tác viên theo điều kiện, tiêu chuẩn quy định. Trường hợp số lượng Cộng tác viên đủ điều kiện vượt quá số

lượng Cộng tác viên được giao cho địa bàn thì áp dụng theo thứ tự ưu tiên trong xét chọn tại khoản 2, Điều 4 Quy định này để đảm bảo số lượng, chất lượng mạng lưới Cộng tác viên dân số.

b) UBND xã, phường niêm yết kết quả xét chọn tại UBND xã, phường, Trạm Y tế và Nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố.

c) Chủ tịch UBND xã, phường ban hành Quyết định công nhận Cộng tác viên dân số, đồng thời gửi Quyết định tới người trúng xét chọn qua hệ thống bưu chính theo địa chỉ đã đăng ký hoặc thông báo trực tiếp qua điện thoại để người trúng xét chọn được biết.

d) UBND xã, phường gửi Quyết định công nhận và danh sách Cộng tác viên được xét chọn về Sở Y tế (qua Chi cục Dân số tỉnh) tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

e) Thời gian thực hiện việc xét chọn, công bố kết quả hoàn thành trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng xét chọn được thành lập.

**Điều 6. Hợp đồng trách nhiệm với Cộng tác viên dân số**

UBND xã, phường ký hợp đồng trách nhiệm với Cộng tác viên dân số trúng xét chọn để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật hiện hành.

## Chương III
## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương**

1. Sở Y tế

a) Hướng dẫn UBND xã, phường thực hiện quy trình xét chọn Cộng tác viên dân số theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng và phân bổ ngân sách tỉnh để chi trả cho Cộng tác viên dân số.

c) Phối hợp với Sở Nội vụ, UBND các xã, phường tổ chức thực hiện Quyết định này.

d) Chỉ đạo Trạm Y tế tham mưu UBND xã, phường xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, cập nhật kiến thức liên tục để chuẩn hóa, nâng cao trình độ về chuyên môn đối với Cộng tác viên dân số. Đồng thời hướng dẫn lồng ghép các hoạt động của Cộng tác viên dân số với các chương trình y tế.

2. Sở Tài chính

a) Tham mưu bố trí ngân sách để thực hiện chế độ chính sách đối với Cộng tác viên dân số theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn, kiểm tra, giám sát UBND xã, phường thực hiện việc quản lý ngân sách chi trả kinh phí đãi ngộ cho Cộng tác viên dân số theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Phối hợp với Sở Y tế chỉ đạo, hướng dẫn Trạm Y tế, các phòng ban liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này.

b) Chỉ đạo Trạm Y tế thực hiện hướng dẫn, giám sát các hoạt động của Cộng tác viên dân số.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế tổng hợp và trình UBND tỉnh) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.